

HLB International



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2009

**CÔNG TY CỔ PHẦN
KHỦ TRÙNG VIỆT NAM**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2009	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009	13 - 29
8. Phụ lục	30

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước, Công ty Khử trùng Việt Nam trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn theo Quyết định số 70/2001/QĐ-TTg ngày 03 tháng 5 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302327629 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 12 năm 2001, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 24 tháng 8 năm 2009.

Vốn điều lệ 81.338.550.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 29 Tôn Đức Thắng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08.38 290 440

Fax : 08.38 290 457

Mã số thuế : 0302327629

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh phía Bắc	147 Hồ Đắc Di, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Chi nhánh Đà Nẵng	292 Đường 2/9, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Chi nhánh Quy Nhơn	263 Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn, Bình Định
Chi nhánh Nha Trang	87A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Phước Hòa, TP. Nha Trang, Khánh Hòa
Chi nhánh Đaklak	170 Chu Văn An, phường Tân An, TP. Buôn Mê Thuật, Đaklak
Chi nhánh Cần Thơ	Lô 30 A3-3, KCN Trà Nóc 1, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ
Chi nhánh An Giang	104 Ấp Hòa Phú 1, An Châu, Châu Thành, An Giang
Chi nhánh Kiên Giang	572 Vĩnh Thành B, Vĩnh Hòa Hiệp, Châu Thành, Kiên Giang.

Hoạt động chính của Công ty là:

- Sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói, mua bán thuốc bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật, vật tư khử trùng (không sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói tại trụ sở).
- Cung cấp dịch vụ khử trùng, diệt sinh vật gây hại nông lâm sản và các vật thể khác.
- Dịch vụ xử lý, bảo dưỡng, vệ sinh môi trường trong nhà máy, kho tàng, văn phòng cơ quan, các công trình xây dựng.
- Mua bán vật tư, hóa chất phục vụ cho sản xuất nông nghiệp (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh).
- Giám định hàng hóa về số lượng, chất lượng, quy cách, bao bì, giá trị hàng hóa, tổn thất, an toàn, vệ sinh và các yêu cầu giám định khác.
- Cho thuê văn phòng.
- Dịch vụ chống mối mọt.
- Giám sát thi công và lắp đặt máy móc thiết bị.
- Tư vấn đầu tư.
- Dịch vụ trừ mối cho các công trình xây dựng – đề đập – khách sạn – nhà hàng.
- Cho thuê kho bãi.



CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 30).

Trong năm 2009, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2008 theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 17 tháng 4 năm 2009 và tạm chia cổ tức năm 2009 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị ngày 18 tháng 6 năm 2009, Quyết định số 119/VFC-HĐQT/QĐ ngày 06 tháng 11 năm 2009. Chi tiết như sau:

	Đơn vị tính: VND
Phát hành cổ phiếu thưởng	7.383.550.000
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	9.919.701.082
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.919.701.082
Trích thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2008	743.977.581
Tạm chia cổ tức năm 2009	17.872.019.000
Tạm trích thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2009	350.000.000
Cộng	46.188.948.745

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Bạch Tuyết	Chủ tịch	23 tháng 4 năm 2008	-
Ông Trương Công Cứ	Phó Chủ tịch	23 tháng 4 năm 2008	-
Ông Đặng Thanh Cương	Thành viên	23 tháng 4 năm 2008	-
Ông Nguyễn Bảo Sơn	Thành viên	23 tháng 4 năm 2008	-
Ông Nguyễn Minh Dũng	Thành viên	23 tháng 4 năm 2008	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Ung Đoàn Hùng	Trưởng ban	23 tháng 4 năm 2008	-
Bà Thái Thị Hồng Châu	Thành viên	23 tháng 4 năm 2008	-
Ông Võ Thành Phú	Thành viên	23 tháng 4 năm 2008	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trương Công Cứ	Tổng Giám đốc	06 tháng 9 năm 2008	-
Ông Nguyễn Minh Dũng	Phó Tổng Giám đốc	06 tháng 5 năm 2005	-
Ông Nguyễn Bảo Sơn	Phó Tổng Giám đốc	06 tháng 5 năm 2005	-

0204
CÔNG
H NHIỆ
ẾM TC
TƯ V
TP. HC

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện và các qui định pháp lý có liên quan.



Trương Công Cự
Tổng Giám đốc

Ngày 02 tháng 4 năm 2010.





www.auditconsult.com.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 229 Dong Khoi St., District 1, Hochiminh City - Tel: (08) 38272 295 - Fax: (84-8) 3 8272 300
Branch in Hanoi : 40 Giang Vo St., Dong Da District, Ha Noi City - Tel: (04) 37367 879 - Fax: (84-4) 3 7367 869
Branch in Nha Trang-Khanh Hoa : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City - Tel: (058) 3876 555 - Fax: (84-58) 3 875 327
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Ninh Kieu District, Can Tho City - Tel: (071) 03764 995 - Fax: (84-71) 03764 996

Số: 0407/2010/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2009 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2009 của Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 26 tháng 02 năm 2010, từ trang 06 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến thuyết minh số V.12 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp về khoản đầu tư vào Công ty TNHH Hải Yến. Hiện các bên đang có tranh chấp về tỷ lệ góp vốn và vốn điều lệ của Công ty TNHH Hải Yến vì vậy tỷ lệ và số vốn đầu tư của Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam vào Công ty TNHH Hải Yến có thể thay đổi.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0100/KTV

Phan Vũ Công Bá - Kiểm toán viên

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0197/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2010.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỦ TRỪNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 29 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		354,444,994,281	302,570,879,535
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	64,419,650,399	44,458,692,628
1. Tiền	111		64,419,650,399	44,458,692,628
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		167,534,650,083	134,837,111,908
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	166,632,768,695	131,159,293,151
2. Trả trước cho người bán	132		20,380,360	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.3	1,259,403,952	4,196,206,500
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.4	(377,902,924)	(518,387,743)
IV. Hàng tồn kho	140		118,787,006,944	117,866,408,915
1. Hàng tồn kho	141	V.5	119,849,212,459	118,562,013,219
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(1,062,205,515)	(695,604,304)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3,703,686,855	5,408,666,083
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		251,247,151	123,672,665
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1,266,130,557	1,476,615,175
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		27,468,526	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	2,158,840,621	3,808,378,243

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 29 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		285,547,329,770	261,750,600,562
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		39,716,214,265	26,922,865,674
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	19,488,245,901	11,854,751,277
<i>Nguyên giá</i>	222		51,201,417,056	41,121,240,285
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(31,713,171,155)	(29,266,489,008)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	14,789,603,033	14,998,534,397
<i>Nguyên giá</i>	228		15,874,994,539	15,874,994,539
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1,085,391,506)	(876,460,142)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	5,438,365,331	69,580,000
III. Bất động sản đầu tư	240	V.11	37,661,415,449	38,891,262,917
<i>Nguyên giá</i>	241		40,103,855,723	39,775,221,071
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(2,442,440,274)	(883,958,154)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		207,668,637,793	194,958,637,793
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	194,168,637,793	186,858,637,793
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	19,312,190,000	19,312,190,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(5,812,190,000)	(11,212,190,000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		501,062,263	977,834,178
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	427,383,705	912,555,620
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		73,678,558	65,278,558
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		639,992,324,051	564,321,480,097

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỦ TRỪNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 29 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		250,585,595,257	254,269,055,265
I. Nợ ngắn hạn	310		205,913,763,689	206,895,833,059
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	74,224,411,546	71,367,861,368
2. Phải trả người bán	312	V.17	101,098,833,769	106,650,222,514
3. Người mua trả tiền trước	313		448,440,642	1,516,179,238
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	21,854,345,005	19,834,962,102
5. Phải trả người lao động	315		6,685,379,709	6,623,192,742
6. Chi phí phải trả	316		429,606,687	167,138,591
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	1,172,746,331	736,276,504
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		44,671,831,568	47,373,222,206
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.20	42,756,229,401	45,445,025,180
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.21	1,915,602,167	1,928,197,026
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		389,406,728,794	310,052,424,833
I. Vốn chủ sở hữu	410		383,633,157,247	309,945,422,110
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.22	81,338,550,000	73,955,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.22	70,731,808,592	70,731,808,592
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.22	(702,100,000)	(702,100,000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.22	93,462,382,278	83,542,681,196
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.22	20,000,000,000	20,000,000,000
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.22	118,802,516,377	62,418,032,322
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		5,773,571,547	107,002,723
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.23	5,773,571,547	107,002,723
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		639,992,324,052	564,321,480,098

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 29 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		21,116,000	-
5. Ngoại tệ các loại (USD)		420,595.12	826,226.23
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2010



Nguyễn Văn Hiếu
Người lập biểu



Nguyễn Ngọc Dung
Kế toán trưởng



Trương Công Cứ
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỦ TRỪNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 29 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**Năm 2009**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	826,831,668,359	611,590,913,667
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	13,987,505,176	12,753,998,148
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	812,844,163,183	598,836,915,519
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	591,313,579,264	426,246,507,773
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		221,530,583,919	172,590,407,746
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	6,629,479,709	6,467,333,783
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	10,127,845,040	26,270,586,576
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5,396,335,517	5,731,784,084
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	53,596,537,736	55,439,812,840
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	26,503,712,000	22,150,413,045
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		137,931,968,852	75,196,929,069
11. Thu nhập khác	31	VI.7	459,225,120	922,975,991
12. Chi phí khác	32	VI.8	832,118,639	2,535,272,869
13. Lợi nhuận khác	40		(372,893,519)	(1,612,296,878)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		137,559,075,333	73,584,632,191
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	34,977,966,090	23,986,126,780
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		102,581,109,243	49,598,505,411
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	12,627	6,320



Nguyễn Văn Hiếu
Người lập biểu



Nguyễn Ngọc Dung
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2010

Trương Công Cự
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỦ TRỪNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 29 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		137,559,075,333	73,584,632,191
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.8, 9, 11	5,269,303,791	4,198,517,404
- Các khoản dự phòng	03		(5,173,883,608)	11,553,294,250
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3, 4	(1,601,943,004)	582,314,001
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 7	(2,946,474,522)	(3,405,370,590)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	5,396,335,517	5,731,784,084
-				
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		138,502,413,507	92,245,171,339
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(31,419,585,196)	22,981,956,662
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1,287,199,240)	(32,743,871,102)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(5,210,997,753)	385,731,476
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		357,597,429	(334,559,070)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(5,396,335,517)	(5,731,784,084)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.18	(34,522,930,193)	(12,849,976,080)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		6,506,993,541	4,050,954,169
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(11,002,136,328)	(9,926,483,072)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		56,527,820,250	58,077,140,238
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(17,402,517,626)	(21,698,183,100)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	270,818,182	682,090,907
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(7,310,000,000)	(122,292,190,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	2,675,656,340	2,944,115,683
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(21,766,043,104)	(140,364,166,510)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỦ TRỪNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 29 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	51,605,890,000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.16	433,747,002,306	208,743,837,157
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.16	(430,890,452,128)	(153,799,274,238)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.22	(17,872,019,000)	(20,628,225,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(15,015,468,822)	85,922,227,919
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		19,746,308,324	3,635,201,647
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	44,458,692,628	40,559,171,253
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		214,649,446	264,319,728
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	64,419,650,399	44,458,692,628

Nguyễn Văn Hiếu
Người lập biểu

Nguyễn Ngọc Dung
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2010

Trương Công Cứ
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 29 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2009

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Cổ phần.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, dịch vụ, thương mại.
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói, mua bán thuốc bảo vệ thực vật, vật tư bảo vệ thực vật, vật tư khử trùng (không sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói tại trụ sở); Cung cấp dịch vụ khử trùng, diệt sinh vật gây hại nông lâm sản và các vật thể khác; Dịch vụ xử lý, bảo dưỡng, vệ sinh môi trường trong nhà máy, kho tàng, văn phòng cơ quan, các công trình xây dựng; Mua bán vật tư, hóa chất phục vụ cho sản xuất nông nghiệp (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh); Cho thuê văn phòng; Dịch vụ chống mối mọt; Dịch vụ trừ mối cho các công trình xây dựng – đề đập – khách sạn – nhà hàng; Cho thuê kho bãi.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 29 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 29 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 30
Máy móc và thiết bị	5 - 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất lâu dài không tính khấu hao.

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất.

7. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là tòa nhà thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư được công bố tại thuyết minh số IV.5.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán và các Công ty liên kết, liên doanh được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các Công ty liên kết, liên doanh được trích lập khi các Công ty này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các Công ty liên kết, liên doanh này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỦ TRỪNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 29 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chi phí đền bù, giải tỏa

Chi phí phát sinh để giải phóng mặt bằng xây dựng văn phòng. Các chi phí này được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

Chi phí xây dựng văn phòng trên đất thuê

Chi phí xây dựng văn phòng trên đất thuê được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 2 năm.

11. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc cho nhân viên đối với thời gian đã làm việc tại Công ty trước ngày 01 tháng 01 năm 2009. Mức trích dự phòng trợ cấp thôi việc là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

13. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 29 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.571.706.221	2.043.999.264
Tiền gửi ngân hàng	61.692.944.178	42.414.693.364
Tiền đang chuyển	155.000.000	-
Cộng	64.419.650.399	44.458.692.628

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khách hàng khử trùng	8.183.569.268	8.439.689.500
Khách hàng nông dược	154.089.149.048	118.948.919.720
Khách hàng PCO	3.657.320.572	3.571.023.317
Khách hàng thuê văn phòng	702.729.807	-
Khách hàng khác	-	199.660.614
Cộng	166.632.768.695	131.159.293.151

3. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu nhân viên thuế thu nhập cá nhân đã nộp hộ	560.002.264	717.991.994
Phải thu Công ty TNHH Hải Yến các khoản đã chi hộ	189.576.000	1.265.066.092
Chênh lệch phải thu nội bộ chờ xử lý	-	1.141.008.109
Các khoản phải thu khác	509.825.688	1.072.140.305
Cộng	1.259.403.952	4.196.206.500

4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	305.701.969	518.387.743
<i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm</i>	<i>29.027.625</i>	<i>308.740.828</i>
<i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm</i>	<i>121.520.988</i>	<i>54.516.084</i>
<i>Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm</i>	<i>155.153.356</i>	<i>155.130.831</i>
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	72.200.955	-
Cộng	377.902.924	518.387.743

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỦ TRỪNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 29 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng mua đang đi trên đường	5.103.467.440	21.048.579.594
Nguyên liệu, vật liệu	44.637.551.406	30.466.264.359
Công cụ, dụng cụ	1.195.509.271	1.662.285.561
Thành phẩm	29.444.604.652	19.207.170.786
Hàng hóa	39.464.380.104	46.177.712.919
Hàng gửi đi bán	3.699.586	-
Cộng	119.849.212.459	118.562.013.219

6. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	1.058.132.763	270.469.358
Thành phẩm, hàng hóa	4.072.752	425.134.946
Cộng	1.062.205.515	695.604.304

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm	695.604.304
Trích lập dự phòng bổ sung	366.601.211
Số cuối năm	1.062.205.515

7. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	413.863.003
Tạm ứng	2.100.223.693	3.155.026.940
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	58.616.928	239.488.300
Cộng	2.158.840.621	3.808.378.243

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	13.064.969.042	6.187.982.841	18.760.830.647	3.107.457.755	41.121.240.285
Mua sắm mới	-	758.622.800	8.803.576.418	1.573.185.713	11.135.384.931
Thanh lý, nhượng bán	-	(23.229.568)	(894.178.092)	(137.800.500)	(1.055.208.160)
Số cuối năm	13.064.969.042	6.923.376.073	26.670.228.973	4.542.842.968	51.201.417.056
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.857.868.928	4.468.167.847	8.289.287.111	1.930.464.760	18.545.788.646
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	8.948.681.262	5.185.445.862	12.909.115.061	2.223.246.823	29.266.489.008
Khấu hao trong năm	797.896.796	302.506.560	1.949.535.017	451.951.934	3.501.890.307
Thanh lý, nhượng bán	-	(23.229.568)	(894.178.092)	(137.800.500)	(1.055.208.160)
Số cuối năm	9.746.578.058	5.464.722.854	13.964.471.986	2.537.398.257	31.713.171.155

Giá trị còn lại

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 29 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Số đầu năm	4.116.287.780	1.002.536.979	5.851.715.586	884.210.932	11.854.751.277
Số cuối năm	3.318.390.984	1.458.653.219	12.705.756.987	2.005.444.711	19.488.245.901
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	634.291.836	14.168.000	-	-	648.459.836

9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất
Nguyên giá	
Số đầu năm	15.874.994.539
Số cuối năm	15.874.994.539
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	876.460.142
Khấu hao trong năm	208.931.364
Số cuối năm	1.085.391.506
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	14.998.534.397
Số cuối năm	14.789.603.033

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển Bất động sản đầu tư	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	-	175.000.000	(175.000.000)	-	-
XDCB dở dang	69.580.000	4.200.775.892	-	(31.990.561)	4.238.365.331
- Cao ốc 29 Tôn Đức Thắng	-	31.990.561	-	(31.990.561)	-
- Mở rộng nhà kho Lê Minh Xuân	-	3.560.617.970	-	-	3.560.617.970
- Trụ sở làm việc Chi nhánh Đaklak	-	608.167.361	-	-	608.167.361
- Công trình vườn Quốc gia Ba Vì	69.580.000	-	-	-	69.580.000
Nhận chuyển nhượng đất	-	1.200.000.000	-	-	1.200.000.000
Cộng	69.580.000	5.575.775.892	(175.000.000)	(31.990.561)	5.438.365.331

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 29 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**11. Tăng, giảm bất động sản đầu tư**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Nhà</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	7.619.891.500	32.155.329.571	39.775.221.071
Xây dựng cơ bản chuyển sang	-	31.990.561	31.990.561
Đầu tư mới	-	296.644.091	296.644.091
Số cuối năm	7.619.891.500	32.483.964.223	40.103.855.723
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	883.958.154	883.958.154
Khấu hao trong năm	-	1.558.482.120	1.558.482.120
Số cuối năm	-	2.442.440.274	2.442.440.274
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	7.619.891.500	31.271.371.417	38.891.262.917
Số cuối năm	7.619.891.500	30.041.523.949	37.661.415.449

Các bất động sản đầu tư của Công ty bao gồm:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Quyền sử dụng đất tại số 29 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	7.619.891.500	7.619.891.500
Tòa nhà Văn phòng tại số 29 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	29.072.251.366	26.783.708.228
Tòa nhà Văn phòng tại số 292 đường 2/9, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	3.411.712.857	3.257.815.721
Cộng	40.103.855.723	37.661.415.449

Tại thời điểm cuối năm Công ty chưa có điều kiện để xác định giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư trên.

12. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

<u>Tên công ty liên kết, liên doanh</u>	<u>Tỷ lệ cổ phần sở hữu</u>		<u>Vốn đầu tư</u>
	<u>Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh</u>	<u>Thực đầu tư</u>	
Công ty TNHH Hải Yến	66,67%	294,17%	179.514.814.098
Công ty Cổ phần Thương mại Nông nghiệp Sông Mê Kông	40,00%	34,48%	13.790.000.000
Công ty Cổ phần Giám định Lửa Việt	35,77%	35,77%	863.823.695
Cộng			194.168.637.793

Chi tiết các khoản đầu tư đến ngày 31 tháng 12 năm 2009 như sau:

<u>Tên công ty liên kết, liên doanh</u>	<u>Đầu tư vốn</u>	<u>Chi phí đầu tư</u>	<u>Cộng</u>
Công ty TNHH Hải Yến ^(a)	176.500.000.000	3.014.814.098	179.514.814.098
Công ty Cổ phần Thương mại Nông nghiệp Sông Mê Kông ^(b)	13.790.000.000	-	13.790.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 29 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên công ty liên kết, liên doanh	Đầu tư vốn	Chi phí đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Giám định Lửa Việt ^(c)	830.000.000	33.823.695	863.823.695
Cộng	191.120.000.000	3.048.637.793	194.168.637.793

- (a) Công ty TNHH Hải Yến hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3702000784 đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 12 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 12 tháng 9 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp với vốn điều lệ là 60.000.000.000 VND. Tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Khử trùng và Giám định theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 66,67% và Công ty Thực phẩm và Đầu tư Công nghệ là 33,33%. Tuy nhiên, Công ty thực tế đã đầu tư 176.500.000.000 VND. Hiện các bên đầu tư chưa đạt được sự thỏa thuận về tỷ lệ góp vốn, vì vậy giá trị đầu tư này có thể có sự thay đổi do chuyển sang ghi nhận một phần là khoản phải thu để phù hợp với thỏa thuận góp vốn giữa các bên.
- (b) Công ty Cổ phần Thương mại Nông nghiệp Sông Mê không hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5103000101 ngày 20 tháng 3 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp với vốn điều lệ là 40.000.000.000 VND. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam góp 16.000.000.000 VND tương đương 40% vốn điều lệ. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2009, Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam đã góp 13.790.000.000 VND, tương đương 34,48% vốn điều lệ.
- (c) Công ty Cổ phần Giám định Lửa Việt hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003586 ngày 12 tháng 7 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp với vốn điều lệ là 2.320.000.000 VND. Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam đầu tư 830.000.000 VND tương đương 35,77% vốn điều lệ.

13. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Nông dược HAI	17.227.800.000	17.227.800.000
Mua cổ phiếu Công ty TNHH một thành viên Bảo vệ Thực vật Sài Gòn	2.084.390.000	2.084.390.000
Cộng	19.312.190.000	19.312.190.000

14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng giảm giá khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

15. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	Số cuối năm
Công cụ dụng cụ	128.913.100	103.608.240	(133.819.943)	98.701.397
Chi phí sửa chữa	482.809.091	-	(256.269.680)	226.539.411
Chi phí đền bù, giải tỏa	62.500.000	-	(62.500.000)	-
Chi phí xây dựng văn phòng trên đất thuê	238.333.429	-	(136.190.532)	102.142.897
Cộng	912.555.620	103.608.240	(588.780.155)	427.383.705

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 29 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**16. Vay và nợ ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng Công thương Việt Nam - Sở Giao dịch II ^(a)	43.202.759.689	30.479.342.210
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC Việt Nam ^(b)	31.021.651.857	40.888.519.158
Cộng	74.224.411.546	71.367.861.368

(a) Khoản vay Ngân hàng Công thương Việt Nam - Sở Giao dịch II để thực hiện phương án sản xuất kinh doanh. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

(b) Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC Việt Nam để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các khoản phải thu khách hàng thông qua tài khoản tại Ngân hàng HSBC ít nhất bằng 100% tổng dư nợ tại mọi thời điểm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

Số đầu năm	71.367.861.368
Số tiền vay phát sinh trong năm	433.747.002.306
Số tiền vay đã trả trong năm	(430.890.452.128)
Số cuối năm	74.224.411.546

17. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Syngenta Asia Pacific Co., Ltd.	14.173.490.470	13.542.288.059
Syngenta Việt Nam Co., Ltd.	29.580.163.825	35.011.066.963
Marusa Co., Ltd.	32.379.916.800	28.465.335.900
Itochu Chemical Frontier Co., Ltd.	6.237.726.880	6.015.700.000
Makhteshim Agan (Thailan) Ltd.	6.104.066.430	-
Nhà cung cấp khác	12.623.469.364	23.615.831.592
Cộng	101.098.833.769	106.650.222.514

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.739.249.610	13.025.130.242	(12.067.785.722)	2.696.594.130
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	673.778.358	20.716.362.792	(20.332.379.477)	1.057.761.673
Thuế nhập khẩu	105.972.681	4.541.675.661	(4.512.120.305)	135.528.037
Thuế thu nhập doanh nghiệp	16.531.507.774	34.977.966.090	(34.522.930.193)	16.986.543.671
Thuế thu nhập cá nhân	454.098.236	631.878.719	(684.264.248)	401.712.707
Thuế nhà đất	-	2.936.400	(2.936.400)	-
Tiền thuê đất	-	11.304.090	(11.304.090)	-
Các loại thuế khác	330.355.443	379.601.894	(133.752.550)	576.204.787
Cộng	19.834.962.102	74.286.855.888	(72.267.472.985)	21.854.345.005

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 29 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho từng mặt hàng như sau:

Hàng hóa và dịch vụ xuất vào khu chế xuất	0%
Hàng nông được	5%
Dịch vụ cung cấp khác	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.15.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	137.559.075.333	73.584.632.191
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.451.256.958	2.155.172.133
- Các khoản điều chỉnh giảm	(676.605.784)	-
Tổng thu nhập tính thuế	139.333.726.507	75.739.804.324
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	28%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	34.833.431.627	21.207.145.211
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của năm trước	144.534.463	2.778.981.569
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	34.977.966.090	23.986.126.780

Các loại thuế khác, phí và lệ phí

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

19. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản thừa chờ giải quyết	-	16.422.721
Kinh phí công đoàn, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp	201.907.246	179.574.399
Phải trả thù lao Hội đồng quản trị	152.577.581	-
Các khoản phải trả khác	818.261.504	540.279.384
Cộng	1.172.746.331	736.276.504

20. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	5.071.329.401	7.760.125.180
Nhận góp vốn của nhân viên để đầu tư vào Công ty TNHH Hải Yến	34.784.900.000	34.784.900.000
Phải trả vốn dự trữ Quốc gia	2.900.000.000	2.900.000.000
Cộng	42.756.229.401	45.445.025.180

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 29 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	1.928.197.026
Số trích lập trong năm	193.858.216
Số chi trong năm	(206.453.075)
Số cuối năm	1.915.602.167

22. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

Cổ tức

Trong năm Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2009 là 17.872.019.000 VND.

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.133.855	6.900.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.133.855	7.395.500
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	8.133.855	7.395.500
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	10.210	10.210
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	10.210	10.210
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.123.645	7.385.290
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	8.123.645	7.385.290
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty.

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	107.002.723
Tăng do trích quỹ trong năm	9.919.701.082
Tăng khác	728.200.000
Chi quỹ trong năm	(4.981.332.258)
Số cuối năm	5.773.571.547

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 29 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	826.831.668.359	611.590.913.667
- Doanh thu dịch vụ khử trùng	103.136.740.639	76.511.237.517
- Doanh thu bán hàng nông được	687.453.296.353	510.341.160.920
- Doanh thu dịch vụ PCO	23.388.414.840	18.907.480.056
- Doanh thu cho thuê văn phòng	12.277.216.527	5.171.829.553
- Doanh thu khác	576.000.000	659.205.621
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(13.987.505.176)	(12.753.998.148)
- Chiết khấu thương mại	(13.766.231.488)	(11.856.187.318)
- Hàng bán bị trả lại	(221.273.688)	(897.810.830)
Doanh thu thuần	812.844.163.183	598.836.915.519
Trong đó:		
- Doanh thu thuần dịch vụ khử trùng	103.136.740.639	76.511.237.517
- Doanh thu thuần bán hàng nông được	673.465.791.177	497.587.162.772
- Doanh thu thuần dịch vụ PCO	23.388.414.840	18.907.480.056
- Doanh thu cho thuê văn phòng	12.277.216.527	5.171.829.553
- Doanh thu thuần khác	576.000.000	659.205.621

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ khử trùng	67.049.190.765	47.002.710.901
Giá vốn bán hàng nông được	507.867.421.526	366.797.861.872
Giá vốn PCO	13.463.332.842	10.310.787.933
Giá vốn cho thuê văn phòng	2.933.634.131	2.124.917.067
Giá vốn khác	-	10.230.000
Cộng	591.313.579.264	426.246.507.773

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	824.695.999	990.576.256
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.999.050.556	2.344.115.683
Cổ tức, lợi nhuận được chia	676.605.784	600.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.796.360.074	786.172.768
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.332.767.296	1.746.469.076
Cộng	6.629.479.709	6.467.333.783

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	5.396.335.517	5.731.784.084
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	194.417.070	1.368.486.769
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	9.937.092.453	7.921.877.812
Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính	(5.400.000.000)	11.212.190.000

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 29 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
ngắn hạn, dài hạn		
Chi phí tài chính khác	-	36.247.911
Cộng	10.127.845.040	26.270.586.576
5. Chi phí bán hàng		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	15.902.546.306	9.436.521.993
Chi phí vật liệu	189.914.150	129.055.254
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.381.582.236	1.249.031.867
Chi phí khác	36.122.495.044	44.625.203.726
Cộng	53.596.537.736	55.439.812.840
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	10.785.410.982	9.986.664.135
Chi phí vật liệu	28.376.023	83.868.936
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.276.633.929	1.375.192.776
Thuế, phí và lệ phí	6.000.000	15.080.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	182.784.818	62.861.966
Chi phí bằng tiền khác	14.224.506.248	10.626.745.232
Cộng	26.503.712.000	22.150.413.045
7. Thu nhập khác		
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	270.818.182	682.090.907
Thu nhập khác	188.406.938	240.885.084
Cộng	459.225.120	922.975.991
8. Chi phí khác		
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản thanh lý, nhượng bán	-	220.836.000
Chi phí phạt, bồi thường hợp đồng	119.117.921	168.723.610
Thuế bị phạt, bị truy thu	330.555.284	116.318.564
Xử lý chênh lệch công nợ nội bộ	-	1.359.383.898
Chi phí khác	382.445.434	670.010.797
Cộng	832.118.639	2.535.272.869
9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	102.581.109.243	49.598.505.411
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	102.581.109.243	49.598.505.411

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỦ TRỪNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 29 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	8.123.645	7.847.829
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	12.627	6.320

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	7.385.290	4.590.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu thưởng và cổ tức bằng cổ phiếu	-	2.065.500
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại tháng 01 năm 2008	-	(193)
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 4 năm 2008	-	400.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành tháng 7 năm 2008	-	54.167
Ảnh hưởng của cổ phiếu thưởng phát hành năm 2009	738.355	738.355
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	8.123.645	7.847.829

Năm 2009 Công ty đã phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ từ 73.955.000.000 VND lên 81.338.550.000 VND từ lợi nhuận chưa phân phối. Vì vậy lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại theo số cổ phiếu phát hành thêm này. Việc điều chỉnh hồi tố này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 6.976 VND xuống còn 6.320 VND.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	-	4.590.000.000
Phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn	7.383.550.000	16.062.900.000
Cổ phiếu lẻ giữ lại làm cổ phiếu quỹ	-	2.100.000
Mua tài sản cố định chưa thanh toán	94.695.417	644.027.769
Ứng trước tiền mua tài sản cố định	20.380.360	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không còn nợ phải trả cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan (số đầu năm là 9.019.780.000 VND).

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm là 2.488.579.735 VND (năm trước là 1.768.247.580 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 29 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan

Công ty TNHH Hải Yến
Công ty Cổ phần Giám định Lửa Việt

Mối quan hệ

Công ty liên doanh
Công ty liên kết

Trong năm, Công ty phát sinh nghiệp vụ với Công ty TNHH Hải Yến như sau:

	Năm nay	Năm trước
Chi hộ	8.689.576.000	2.055.280.087
Cung cấp dịch vụ	114.911.984	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải thu Công ty TNHH Hải Yến về tiền dịch vụ và tiền đã chi hộ là 206.021.000 VND (số đầu năm là 1.265.066.092 VND).

2. Thông tin khác

Ngày 31 tháng 12 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề sau: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kinh tế. Công ty sẽ áp dụng các qui định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2010 trở đi.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2010



Nguyễn Văn Hiếu
Người lập biểu



Nguyễn Ngọc Dung
Kế toán trưởng



Trương Công Cự
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN KHỬ TRÙNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 29 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

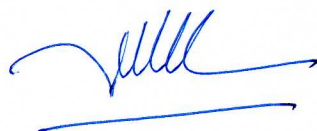
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	46,000,000,000	26,425,918,592	(700,000,000)	72,276,429,467	14,595,110,824	82,038,044,545	240,635,503,428
Tăng vốn trong trước	7,300,000,000	44,305,890,000	-	-	-	-	51,605,890,000
Trả cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng	20,655,000,000	-	(2,100,000)	-	-	(20,652,900,000)	-
Lợi nhuận tăng trong năm trước	-	-	-	-	-	49,598,505,411	49,598,505,411
Phân phối các quỹ	-	-	-	11,266,251,729	5,404,889,176	(27,937,392,634)	(11,266,251,729)
Chia cổ tức bổ sung 2007	-	-	-	-	-	(2,295,000,000)	(2,295,000,000)
Tạm chia cổ tức 2008	-	-	-	-	-	(18,333,225,000)	(18,333,225,000)
Số dư cuối năm nay	73,955,000,000	70,731,808,592	(702,100,000)	83,542,681,196	20,000,000,000	62,418,032,322	309,945,422,110
Số dư đầu năm nay	73,955,000,000	70,731,808,592	(702,100,000)	83,542,681,196	20,000,000,000	62,418,032,322	309,945,422,110
Điều chỉnh năm trước	-	-	-	-	-	(7,676,443)	(7,676,443)
Phát hành cổ phiếu thưởng	7,383,550,000	-	-	-	-	(7,383,550,000)	-
Lợi nhuận tăng trong năm nay	-	-	-	-	-	102,581,109,243	102,581,109,243
Phân phối quỹ trong năm	-	-	-	9,919,701,082	-	(19,839,402,164)	(9,919,701,082)
Trích thù lao Hội đồng quản trị	-	-	-	-	-	(1,093,977,581)	(1,093,977,581)
Tạm chia cổ tức 2009	-	-	-	-	-	(17,872,019,000)	(17,872,019,000)
Số dư cuối năm nay	81,338,550,000	70,731,808,592	(702,100,000)	93,462,382,278	20,000,000,000	118,802,516,377	383,633,157,247



Nguyễn Văn Hiếu
Người lập biểu



Nguyễn Ngọc Dung
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2010

Lương Công Cứ
Tổng Giám đốc